



BỘ Y TẾ
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2021

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 1842/2021/ĐKSP

Cục an toàn thực phẩm xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM BÌNH PHÚ

Địa chỉ: Khu phố Phú Tân, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0356326779

Fax:

Email: thao.ht@binhphupharma.com

Cho sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe BIFIDUS DENTI FRESH;; do: BIFIDO CO., LTD

Địa chỉ: 23-16 Nonggongdanji-gil, Hongcheon-eup, Hongcheon-gun,, Gangwon-do 25117, Korea South sản xuất, phù hợp:

Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: 002spec/BI-BP ban hành ngày 08 tháng 10 năm 2019

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Đỗ Hữu Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 18/2020/3800661974-DKCB

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM BÌNH PHÚ

Địa chỉ: Khu phố Phú Tân, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0356326779

Fax:

E-mail: thao.ht@binhphupharma.com

Mã số doanh nghiệp: 3800661974

Số giấy chứng nhận GMP:

Ngày hết hiệu lực/Nơi cấp: /

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe BIFIDUS DENTI FRESH

2. Thành phần:

Cho 1 viên 800 mg

o Chất xơ Prebiotic (Isomaltulose 60mg, Maltitol syrup 40mg, Galato-oligosaccharide 100mg): 200mg

o Lactobacillus gasseri (8.000.000.000 CFU/viên): 128mg

o Enterococcus faecium (2.000.000.000 CFU/viên): 32mg

o Bifidobacterium longum BORI (1.000.000.000 CFU/viên): 26mg

o Bifidobacterium bifidum BGN4 (1.000.000.000 CFU/viên): 24mg

o Vitamin C (Ascorbic acid): 29.52 mg

o Vitamin B3 (Nicotinamid): 8mg

o Vitamin B5 (Calcium Pantothenate): 2.72mg

o Vitamin E (D-alpha tocopherol): 2mg

o Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride): 0.29mg

o Vitamin B1 (Thiamine hydrochloride): 0.24mg

o Vitamin B2 (Riboflavin): 0.24mg

o Vitamin D (Cholecalciferol-D3): 4 mcg

o Phụ liệu: Xylitol, Isomalt, Matodextrin, hỗn hợp (Matodextrin, Propylene glycol, bột hương nho, Arabic Gum, Acidity regulators, Ethanol, nước), Magnesium Stearate, đường mía, tinh bột ngô, Processed fat, Silicon dioxide, vừa đủ 01 viên.

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
-----	--------------	-------------	-------------

1	Lactobacillus gasseri	CFU/viên	8.000.000.000 CFU $\pm$ 20%
2	Enterocuccos faecium	CFU/viên	2.000.000.000 CFU $\pm$ 20%
3	Galacto-Oligosaccharide	mg/viên	100 $\pm$ 20%
4	Vitamin C (Ascorbic acid)	mg/viên	29,52 $\pm$ 20%
5	Vitamin B3 (Nicotinamid)	mg/viên	8 $\pm$ 20%
6	Vitamin B5 (Calcium Pantothenate)	mg/viên	2,72 $\pm$ 20%
7	Vitamin E (D-alpha tocopherol)	mg/viên	2 $\pm$ 20%
8	Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride)	mg/viên	0.29 $\pm$ 20%
9	Vitamin B1 (Thiamine hydrochloride)	mg/viên	0.24 $\pm$ 20%
10	Vitamin B2 (Riboflavin)	mg/viên	0.24 $\pm$ 20%
11	Vitamin D (Cholecalciferol-D3)	mcg/viên	4 $\pm$ 20%

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

36 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng xem trên bao bì.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Viên nén được đựng trong vỉ Alu-Alu, vỉ được đựng trong hộp giấy đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn thực phẩm.

Quy cách: Hộp gồm 3 vỉ x 10 viên; Hộp gồm 1 vỉ x 10 viên; Hộp gồm 10 vỉ x 10 viên.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

BIFIDO CO., LTD

Địa chỉ: 23-16 Nonggongdanji-gil, Hongcheon-eup, Hongcheon-gun,, Gangwon-do 25117, Korea South

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: 002spec/BI-BP ban hành ngày 08 tháng 10 năm 2019

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Bình Phước, ngày 22 tháng 02 năm 2021
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯỢC
PHẨM BÌNH PHÚ



Doãn Thị Thảo



NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe BIFIDUS DENTI FRESH

1. Thành phần: Mỗi viên nén bao gồm:

- Chất xơ Prebiotic (Isomaltulose 60mg, Maltitol syrup 40mg, Galato-oligosaccharide 100mg): 200mg
- Lactobacillus gasseri (8×10^9 CFU/viên): 128mg
- Enterococcus faecium (2×10^9 CFU/viên): 32mg
- Bifidobacterium longum BORI (1×10^9 CFU/viên): 26mg
- Bifidobacterium bifidum BGN4 (1×10^9 CFU/viên): 24mg
- Vitamin C (Ascorbic acid): 29.52 mg
- Vitamin B3 (Nicotinamid): 8mg
- Vitamin B5 (Calcium Pantothenate): 2.72mg
- Vitamin E (D-alpha tocopherol): 2mg
- Vitamin B6 (Pyridoxine hydrochloride): 0.29mg
- Vitamin B1 (Thiamine hydrochloride): 0.24mg
- Vitamin B2 (Riboflavin): 0.24mg
- Vitamin D (Cholecalciferol-D3): 4mcg
- **Phụ liệu:** Xylitol, Isomalt, Matodextrin, hỗn hợp (Matodextrin, Propylene glycol, bột hương nho, Arabic Gum, Acidity regulators, Ethanol, nước), Magnesium Stearate, Đường mía, tinh bột ngô, Processed fat, Silicon dioxide, vừa đủ 01 viên.

2. Công dụng: Bổ sung lợi khuẩn, hỗ trợ tăng cường vi sinh đường miệng, giúp giảm nguy cơ sâu răng, nướu (lợi) chắc khỏe.

3. Đối tượng sử dụng: Người có nhu cầu tăng cường sức khỏe răng miệng.

4. Cách dùng: Ngày ngậm 1 viên sau khi ăn, để cho sản phẩm tan dần trong miệng.

Chú ý: Thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

Khuyến cáo:

- Không sử dụng cho người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.
- Có thể xảy ra các phản ứng mẫn cảm do cơ địa dị ứng. Ngưng sử dụng và hỏi tư vấn của chuyên gia y tế khi xảy ra hiện tượng bất thường.
- Cần tư vấn của chuyên gia y tế khi đang sử dụng thuốc hoặc điều trị bệnh.

5. Bảo quản: Tránh ánh nắng trực tiếp, bảo quản nơi khô ráo thoáng mát.

6. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:

- Quy cách đóng gói: Hộp gồm 3 vỉ x 10 viên; Hộp gồm 1 vỉ x 10 viên; Hộp gồm 10 vỉ x 10 viên.
- Khối lượng gói: $800\text{mg} \pm 7,5\%$

7. Ngày sản xuất và hạn sử dụng: 3 năm kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

8. Xuất xứ: Hàn Quốc.

Công ty sản xuất: BIFIDO CO., Ltd.

Địa chỉ: 23-16 Nonggongdanji-gil, Hongcheon-eup, Hongcheon-gu, Gangwon-do, Korea.

9. Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm Bình Phú.

Địa chỉ: Khu phố Tân Phú, Phường Tân Phú, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam.

Điện thoại: 02836360538

MÃ HỒ SƠ: 20.10.13.114985.DKCB



BIFIDUS DENTI FRESH



BIFIDUS DENTI FRESH



BIFIDUS DENTI FRESH

닥터지 비피더스 덴티 후레쉬



24 g(90 kcal, 800 mg X 30정)

U.S. FDA
GRAS
Generally Recognized As Safe

본 제품은 미국 FDA
로부터 GRAS (Generally
Recognized As Safe)
인증을 받은 안전한
식품입니다.

[제품명] 닥터지비피더스 덴티 후레쉬
[식품유형] 당류가공품
[내용량] 24 g(90 kcal, 800 mg X 30정)
[품목보고번호] 2006039404073
[원재료명 및 함량] 올리고당가공품(팔라티노스, 말티톨시럽 분말, 갈락토올리고당), 자일리톨, 이소말트, 말토덱스트린, 락토바실러스 가세리 휴민(*Lactobacillus gasseri* HHuMin), 혼합제제(말토덱스트린, 프로필렌글리콜, 합성향료(포도향), 아라비아검, 산도조절제, 주정, 정제수), 비타민C, 비피도박테리움 비피덤 BGN4(*Bifidobacterium bifidum* BGN4), 비피도박테리움 롱검 BOR(*Bifidobacterium longum* BOR), 스테아린산마그네슘, 엔테로코커스 페숨(*Enterococcus faecium*), 니코틴산아미드, 판토텐산칼슘, 혼합제제(아라비아검, 자당, 옥수수전분, 가공유지, 이산화규소, 비타민D₃, 비타민E), 비타민B₆염산염, 비타민B₁₂염산염, 비타민B₂
[업소명 및 소재] (주)비피도 / 대한민국 강원도 홍천군 홍천읍 농공단지길 23-16
[반품 및 교환장소] 판매원 및 구입처
[소비자상담실] 1544-0975
[권장 섭취량 및 섭취시 주의사항]
- 1회 1정을 식후에 입안에서 천천히 녹여 드세요.
- 식사광선을 피하고 습기가 없는 서늘한 곳에 보관하세요.
- 제품의 개봉이나 섭취시 상처를 입을 수 있으니 주의하세요.
- 동봉된 방습제는 섭취하지 마세요.
[내포장재질] 폴리에틸렌테레프탈 Alu-Alu 블리스터 팩.
블리스터 팩 3개 x 정제 10개



영양정보

총 내용량 24g
90kcal

니트륨 8 mg 0 % 탄수화물 22 g 7 % 당류 11 g 11 %
식이섬유 1 g 미만 3 % 단백질 1 g 미만 1 %

※ 영양정보는 100g 기준이며, 2000kcal 기준의 영양소 기준치를 50% 이하로 설정하여 표시한 것입니다.

* 부정 불량식품 신고는 국번없이 1399
* 본 제품은 공정거래위원회 고시 소비자 분쟁해결 기준에 의거 교환 또는 보상을 받을 수 있습니다.



제조번호:
유통기한:



BIFIDUS DENTI FRESH



BIFIDUS DENTI FRESH

닥터 지 비피더스 덴티 후레쉬

8 g (90 kcal, 800 mg X 10 정)

BIFIDUS DENTI FRESH

U.S. FDA
GRAS
GMP

본 제품은 미국 FDA
GRAS (Generally
Recognized As Safe)
기준에 따라 제조된
건강기능식품입니다.

[제품명] 닥터 지 비피더스 덴티 후레쉬 [식품
유형] 당류 가공품

[내용량] 8 g (90 kcal, 800 mg X 10정)

[품목보고 번호] 2006039404073

[원재료명 및 함량] 리고당가공품(팔라티노스, 말티톨시럽 분말, 갈락토올리고당), 자일리톨, 이소말트, 말토덱스트린, 락토바실러스 가세리 휴민(Lactobacillus gasseri HHuMin), 혼합제제(말토덱스트린, 프로필렌글리콜, 합성향료(포도향), 아라비아검, 산도조절제, 주정, 정제수), 비타민C, 비피도박테리움 비피덤 BGN4(Bifidobacterium bifidum BGN4), 비피도박테리움 롱검 BORI(Bifidobacterium longum BOR), 스테아린산마그네슘, 엔테로코커스 페숨(Enterococcus faecium), 니코틴산아미드, 판토텐산칼슘, 혼합제제(아라비아검, 자당, 옥수수전분, 가공유지, 이산화규소, 비타민D3, 비타민티), 비타민B6염산염, 비타민B1염 산염, 비타민B2

[업소명 및 소재] (주)비피도 / 강원도 홍천군 홍천읍 농공단지길 23-16

[반품 및 교환장소] 판매원 및 구입처

[소비자상담실] 1544-0975

[권장 섭취량 및 섭취시 주의사항]

- 1회 1정을 식후에 입안에서 천천히 녹여 드세요.

- 직사광선을 피하고 습기가 없는 서늘한 곳에 보관하세요.

- 제품의 개봉이나 섭취시 상처를 입을 수 있으니 주의하세요.

- 동봉된 방습제는 섭취하지 마세요.

[내포장재질] 폴리에틸렌테레프탈

Alu-Alu 블리스 터 팩.

블리스 터 팩 1 개 x 정제 10 개



영양정보

총 내용량 24g
90kcal

나트륨 8 mg 0 % 탄수화물 22.9 g 7 % 당류 11g 11 %
식이 섬유 1g 미미 3 % 단백질 1g 미미 1 %

1. 본 영양 정보는 100g 기준이며, 100g 기준 100kcal 기준에 따라 표시된 수 있습니다.

* 부정·불량 식품 신고는 국민신문 1399
* 본 제품은 공정 거래위원회 고시
소비자 분쟁 해결 기준에 의거 교환
또는 보상을 받을 수 있습니다.



제조 번호 :

유통 기한 :



BIFIDUS DENTI FRESH



세계일류인증



BIFIDUS DENTI FRESH



BIFIDUS DENTI FRESH

닥터 지 비피더스 덴티 후레쉬

80 g (90 kcal, 800 mg X 100 정)

U.S. FDA
GRAS

본 제품은 미국 FDA
로부터 GRAS (Generally
Recognized As Safe)
등급을 인정받았습니다.

[제품명] 닥터 지 비피더스 덴티 후레쉬
[식품 유형] 당류 가공품
[내용량] 80 g (90 kcal, 800 mg X 100정)
[품목보고 번호] 2006039404073
[원재료명 및 함량]
리고당가공품(팔라티노 스, 말티를리엄
분말, 갈락토올리고당), 자일 리톨,
이소말트, 말토덱스트린, 락토바실러스
가세리 휴민(Lactobacillus gasseri
HHuMin), 혼합제제(말토덱스트린,
프로필렌글리콜, 합 성향료(포도향),
아라비아검, 산도조절제, 주 정, 정제수),
비타민C, 비피도박테리움 비피덤
BGN4(Bifidobacterium bifidum BGN4),
비피 도박테리움 롱검 BORI(Bifidobacteri-
um longum BORI), 스테아린산마그네슘,
엔테로코커 스 페숨(Enterococcus
faecium), 니코틴산아 마드, 판토텐산칼슘,
혼합제제(아라비아검, 자당, 옥수수전분,
가공유지, 이산화규소, 비타 민D3,
비타민티), 비타민B6염산염, 비타민B1
염산염, 비타민B2
[업소명 및 소재] (주)비피도 / 강원도
홍천군 홍천읍 농공단지길 23-16
[반품 및 교환장소] 판매원 및 구입처
[소비자상담실] 1544-0975
[권장 섭취량 및 섭취시 주의사항]
- 1회 1정을 식후에 입안에서 천천히 녹여
드세요.
- 식사광선을 피하고 습기가 없는 서늘한
곳에 보관하세요.
- 제품의 개봉이나 섭취시 상처를 입을 수
있으니 주의하세요.
- 동봉된 방습제는 섭취하지 마세요.
[내포장재질] 폴리에틸렌테레프탈
Alu-Alu 블리스 터 팩.
블리스 터 팩 10 개 x 정제 10 개

제조 번호 :
유통 기한 :

영양정보

총 내용량 24g
90kcal

나트륨 8 mg 0 % 탄수화물 22 g 7 % 당류 11 g 11 %
식이 섬유 1 g 미만 3 % 단백질 1 g 미만 1 %

* 영양정보는 제품 100g당 기준을 2000kcal 기준으로 표시한 것으로 제품의 함량에 따라 다를 수 있습니다.

* 부정 · 불량 식품 신고는 국번없이 1399
* 본 제품은 공정 거래위원회 고시
소마지 분석 해질 기준에 의거 교환
또는 보상받을 수 있습니다.



8 809110 409121



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Số / No: 1702170 / QC-PTN

1. Tên mẫu thử / Name of sample: Bifidus denti fresh
2. Ký hiệu mẫu / Sample No.: 2020/0472-3/HS6
3. Tình trạng mẫu / Status of sample: 6 vi x 10 viên nén
4. Ngày nhận mẫu / Date of receiving: 23/10/2020
5. Nơi gửi mẫu / Customer: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dược phẩm Bình Phú
6. Thời gian thử nghiệm / Test duration: Từ ngày / From: 23/10/2020 đến ngày / To: 06/11/2020
7. Nơi thử nghiệm / Place of testing: Phòng TN Hóa Sinh- 37 Phạm Tuấn Tài, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

STT Item	Tên chỉ tiêu thử Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1	Chi*	mg/kg	AOAC 999.11.2012	KPH (LOD = 0,02)
2	Cadimi*	mg/kg	AOAC 999.11.2012	KPH (LOD = 0,02)
3	Thủy ngân*	mg/kg	TCVN 7604:2007	KPH (LOD = 0,05)
4	S. aureus*	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH ($< 1,0 \times 10^1$)
5	Tổng số men-mốc*	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH ($< 1,0 \times 10^2$)
6	E. coli*	MPN/g	TCVN 6846:2007	KPH ($< 3,0$)
7	Coliforms*	MPN/g	TCVN 4882:2007	KPH ($< 3,0$)
8	Cl. perfringens*	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH ($< 1,0 \times 10^1$)
9	Salmonella* /25g		TCVN 10780-1:2017	KPH

Ghi chú: (*) là các chỉ tiêu đã được công nhận VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
KPH là không phát hiện.

Hà nội, ngày 14 tháng 11 năm 2020

Thử nghiệm viên
Analyst

Phòng Thử nghiệm Hóa sinh
Biochemical Testing Lab.

Giám đốc
Director

Lê Quỳnh Diệp

Lê Thị Việt Hồng
VILAS 710



Phạm Lê Cường